TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do -Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày 06-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Đức Chính
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hồng
2. Bà Vũ Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Diệu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 24/5/1991 tại huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Triệu Văn L và bà Lô Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 23/3/2017 đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Triệu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 23/3/2017, T đi xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 0497 từ nơi trọ ra khu vực gần sân bóng thuộc khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T gặp một nam thanh niên không quen biết mua 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp với giá 120.000đ (Một trănm hai mươi nghìn đồng) và 01 (Một) gói ma túy đá với giá 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). T gói ma túy vào trong một mảnh giấy vệ sinh, cuộn tiếp vào trong một chiếc khăn mặt và để kẹp trên rỏ đựng đồ phía trước yếm xe máy rồi đi về. Khi T về đến khu vực N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói giấy bạc bên trong có chứa 02 (Hai) viên dạng nén màu hồng, trên bề mặt đều có chữ "WY"; 01 (Một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 0497 hiệu Honda Wave S màu đỏ đen cũ; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 0497; 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Triệu

Văn T; 01 (Một) khăn mặt hoa văn xanh vàng đen, diện tích 40 x 27 cm; 01 (Một) mảnh giấy trắng loại giấy vệ sinh diện tích 20 x 10 cm; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 đã cũ, số IMEI: 35576706445300; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền Việt Nam, trong đó có 01(Một) tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có số sêri BP 06856701 là tiền giả.

Bản kết luận giám định số 435/KL-PC54 ngày 24/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 1,651 gam; 02 (hai) viên nén màu hồng đựng trong gói giấy bạc màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,198 gam.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT- HS ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Triệu Văn T 02 đến 03 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000đ. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy và tờ tiền Việt Nam giả, một khăn mặt hoa văn xanh vàng đen và một mảnh giấy trắng loại giấy vệ sinh; trả lại cho bị cáo một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7- 0497, 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô, 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân; tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại Nokia 105 màu đen; tạm giữ 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tranh luận cho rằng hình phạt chính và hình phạt bổ sung là nặng so với hành vi của bị cáo, các vấn đề khác bị cáo không tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/3/2017; phù hợp với Kết luận giám định số 435/KL-PC54 ngày 24/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,849 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của nêu trên của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì nghiện ma túy, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo cần được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe những hành vi tương tự và phòng ngừa chung trong xã hội.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo được áp dụng một số quy định có lợi theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nhân thân, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản, có khả năng thi hành nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

Số ma túy và tờ tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có số sêri BP 06856701 thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu thông nên phải bị tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam thật thu giữ của bị cáo là số tiền bị cáo lao động có được, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen số IMEI: 35576706445300 là điện thoại của bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo và chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 12K7- 0497 màu đỏ đen cũ, Giấy đăng ký xe mô tô là phương tiện, giấy tờ mà bị cáo sử dụng hàng ngày để hành nghề "xe ôm" nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chiếc khăn mặt hoa văn xanh vàng đen, diện tích 40 x 27 cm và mảnh giấy trắng loại giấy vệ sinh diện tích 20 x 10 cm là vật không có giá trị nên được tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với việc bị cáo mang theo tiền Việt Nam giả, bị cáo khai do bản thân không biết phân biệt tiền giả với tiền thật, không biết có tiền giả trong số tiền của bị cáo, Viện kiểm sát không truy tố, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2017

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Triệu Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì in chữ "CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN, CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC" (cũ), bên trong có tinh thể màu trắng đựng trong 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng 1,483 gam chất ma túy Methamphetamine và 02 (Hai) viên nén màu hồng đựng trong 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng 0,169 gam chất ma Methamphetamine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Phạm Hữu Nam – trợ lý giám định và 04 (Bốn) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang tại phần giáp lai mới.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì có dán mảnh giấy in chữ "Niêm phong tiền Việt Nam giả" (cũ), bên trong có 01 (Một) tờ tiền giả loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) số sêri: BP 06856701 thu giữ của Triệu Văn T, có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Xuân Thủy, trợ lý giám định và 02 (Hai) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu đen số IMEI: 35576706445300.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 12K7- 0497 loại Honda Wave S, màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12K7- 0497; 01 (Một) chứng minh thư nhân dân của Triệu Văn T.

- Trả lại cho bị cáo 01(Một) phong bì ghi chữ "Tang vật 5.000.000đ thu giữ của Triệu Văn T" (cũ), bên trong có 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam, nhưng tạm giữ số tiền 4.800.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) khăn mặt hoa văn xanh vàng đen, diện tích 40 x 27 cm và 01 (Một) mảnh giấy trắng loại giấy vệ sinh diện tích 20 x 10 cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm

2017 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Triệu Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Phùng Đức Chính